

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀI ĐỨC  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
Bản án số: **150** /HNGĐ-ST  
Ngày 29/4/2021  
V/v: Ly hôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Anh Huy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.
2. Ông Trần Mạnh Khang.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Công Thành - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:*** Anh Nguyễn Tiến Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 525/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021:

giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị BTĐN, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn KH, xã VC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

*Có mặt tại phiên toà.*

**2. Bị đơn:** Anh NTH, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn KH, xã VC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

*Vắng mặt tại phiên toà.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\*Trong đơn khởi kiện, Bản tự khai quá trình tổ tụng và tại phiên toà, nguyên đơn là chị BTĐN trình bày:***

Tôi và anh NTH, sinh năm 1979 đăng ký kết hôn vào tháng 6 năm 2011 tại trụ sở UBND xã VC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân

vợ chồng không hợp nhau tôi đã bỏ ra ngoài ở từ tháng 5/2020. Đỉnh điểm là do hiểu lầm anh H có sang chỗ tôi sinh sống đánh và chửi bới, vì sự an toàn cho bản thân, con cái và tài sản.

Về tình cảm vợ chồng: Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được tôi xin ly hôn anh NTH.

Về con chung: Vợ chồng tôi có ba con chung là cháu NĐA, sinh ngày 21/10/2011, cháu NDA, sinh ngày 04/11/2014 và cháu NHA, sinh ngày 01/6/2017 hiện nay cháu HA đang do tôi nuôi dưỡng. Cháu ĐA và cháu DA đang do anh H nuôi dưỡng. Nay ly hôn tôi xin nuôi cháu HA. Anh H nuôi cháu ĐA và DA và tôi không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cho tôi

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại biên bản xác minh ngày 25/3/2021 các đồng chí Ủy ban nhân dân xã Vân Canh, huyện Hoài Đức cung cấp. Qua các biên bản làm việc với bà Nguyễn Thị Minh (mẹ đẻ của anh NTH)***

Chị BTĐN và anh NTH có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Qua nắm bắt tình hình chị N và anh H có phát sinh mâu thuẫn nhưng không qua hòa giải tại cơ sở nên Ủy ban nhân dân xã không nắm bắt được.

Anh NTH đang sinh sống cùng mẹ đẻ của mình là bà Nguyễn Thị Minh ở Kim Hoàng- Vân Canh- Hoài Đức- Hà Nội. Anh H đang nuôi 02 con chung là cháu NĐA, sinh ngày 21/10/2011, cháu NDA, sinh ngày 04/11/2014.

**Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:**

1. Về việc thực hiện thủ tục tố tụng của Tòa án và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thu lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, cần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

2. Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Diệu N.

Chị Bùi Thị Diệu N được ly hôn anh NTH.

Về con chung: Giao cháu NHA, sinh ngày 01/6/2017 cho chị BTĐN trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu HATrưởng thành (18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Giao cháu NĐA, sinh ngày 21/10/2011 và cháu NDA, sinh ngày 04/11/2014 cho anh NTH trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu ĐA và cháu DATrưởng thành (18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị BTĐN không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận (Việc cấp dưỡng nuôi con chung là do chị BTĐN và anh NTH tự nguyện đóng góp).

Về tài chung: Ghi nhận chị Bùi Thị Diệu N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Diệu N pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đó được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:**

**[1]. Về tố tụng:** Anh NTH hiện đang cư trú tại: Thôn KH, xã VC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Bị đơn là anh là anh NTH đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2]. Về nội dung:**

**[2.1]. Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:**

Chị BTĐN và anh NTH kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị BTĐN và anh NTH là hợp pháp.

Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống anh H hay đánh đập chị N, đỉnh điểm là tháng 5/2020 anh H sang chỗ ở của chị N đánh và chửi bới, mặc dù được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng cuộc sống vợ chồng giữa chị N và anh H không được cải thiện. Từ tháng 5/2020 chị N đã bỏ ra ngoài ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Kể từ khi sống ly thân, vợ chồng chị N, anh H không còn quan tâm đến nhau, anh H và chị N cũng không có lần nào gặp nhau để bàn về việc đoàn tụ. Chị N làm đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Tòa án đã triệu tập anh H đến Tòa nhiều lần nhưng anh NTH cố tình trốn tránh và không tuân thủ các lần triệu tập của Tòa án. Do đó, càng thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy cho chị N được ly hôn anh H là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

**[2.2]** Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là cháu NĐA, sinh ngày 21/10/2011, cháu NDA, sinh ngày 04/11/2014 và cháu NHA, sinh ngày 01/6/2017. Hội đồng Xét xử thấy hiện nay cháu HAđang do chị BTĐN nuôi dưỡng và có cuộc sống ổn định nên giao cháu HAcho chị N nuôi dưỡng. Cháu ĐA và cháu DAđang do anh NTH nuôi dưỡng và có cuộc sống ổn định nên giao cháu Đức Anh, cháu DAcho anh H nuôi nấng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị BTĐN không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận (Việc cấp dưỡng nuôi con chung là do chị BTĐN và anh NTH tự nguyện đóng góp).

**[2.3]** Về tài sản chung: Chị BTĐN không có ý kiến về yêu cầu chia tài sản chung, Anh NTH cố tình trốn tránh và không cho biết ý kiến của mình nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[2.4]** Về án phí: Chị BTĐN pH nộp án phí ly hôn sở thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị BTĐN, cho chị BTĐN được ly hôn anh NTH.

[2]. Về con chung: Giao cháu NHA, sinh ngày 01/6/2017 cho chị BTĐN trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu HA trưởng thành (18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Giao cháu NĐA, sinh ngày 21/10/2011 và cháu NDA, sinh ngày 04/11/2014 cho anh NTH trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu ĐA và cháu DA trưởng thành (18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận chị BTĐN không yêu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. (Việc cấp dưỡng nuôi con chung là do chị BTĐN và anh NTH tự nguyện đóng góp).

Chị BTĐN và anh NTH có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung: Chị BTĐN không có ý kiến về yêu cầu chia tài sản chung, Anh NTH cố tình trốn tránh và không cho biết ý kiến của mình nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị BTĐN pH nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000204 ngày 22/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Chị BTĐN đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị BTĐN có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh NTH được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- TAND. thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã VC;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Anh Huy**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

